

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Tân.
+ Ông Võ Đăng Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 23/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HS ngày 14/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Hồ Văn Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (đoàn thể, đảng phái): Không.

Họ và tên cha: Hồ Văn Long, sinh năm 1963, nghề nghiệp: làm nông.

Họ và tên mẹ: Hồ Thị Dăng, sinh năm 1968, nghề nghiệp: làm nông.

Họ và tên vợ: Hồ Thị Dí, sinh năm 1997, nghề nghiệp: làm nông.

Hiện cùng trú tại: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo đã lập gia đình nhưng chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang áp dụng Quyết định tạm giam số 12/HSST- QĐTG của TAND huyện Nam Trà My. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông **Nguyễn Văn Bôi** - Sinh năm 1990; trú tại: Thôn 3, xã Trà Linh,

huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Nguyễn Th** - Sinh năm 1969; trú tại: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Hồ Văn Phương** - Sinh năm 1988; trú tại: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Phạm Thị Nguyệt** - Sinh năm 1977; trú tại: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Sinh năm 1974; trú tại: Thôn 01, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Hồ Văn Bên** - Sinh năm 1982; trú tại: Thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

+ Ông **Lê Văn Hương** - Trợ giúp viên pháp lý Trung trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam, là người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt kèm theo luận cứ bào chữa.

- *Người phiên dịch:*

+ Bà **Lê Thị Hoàng** - Sinh năm 1985; Cán bộ tư pháp xã Trà Tập. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2021, Công an huyện Nam Trà My tiếp nhận đơn báo cáo của ông Nguyễn Văn Bôi (sinh ngày 10/3/1990, trú tại: Thôn 3, Trà Linh, Nam Trà My) về việc chốt trồng sâm do ông Bôi làm chốt trưởng bị mất trộm 10 củ sâm Ngọc Linh. Trong đó, vườn sâm của ông Bôi bị mất trộm 04 (bốn) củ, trọng lượng sâm bị mất khoảng 1,5 lạng và vườn sâm của ông Nguyễn Th (sinh ngày 10/6/1969) bị mất trộm 06 củ gồm 01 củ khoảng 0,5 lạng và 05 củ loại ba tuổi. Giá trị sâm bị mất trộm khoảng 20.000.000 đồng. (BL:01)

Tiến hành xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My xác định được Hồ Văn Q là người đã trộm cắp các củ sâm trên, Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp 06 củ sâm đã trộm cắp trước đó như sau:

Q có tham gia trồng sâm tại chốt Tắc Hi, thôn 3, Trà Linh, Nam Trà My cùng các hộ dân trong nóc Mong Priu do ông Bôi làm chốt trưởng, khoảng đầu tháng 10/2020, Q nảy sinh ý định trộm cắp sâm của các hộ dân trong chốt để bán lấy tiền

tiêu xài, khi đang trực tại chốt thì Q có rủ Hồ Văn Bên (sinh năm 1982, trú cùng thôn, là anh vợ) đi trộm sâm của ông Bôi nhưng Bên không đồng ý. (BL: 104; 143).

Khoảng 20 giờ ngày 15/10/2020, Q đi từ nhà lên chốt Tắc Hi để trộm sâm, Q đem theo một đèn pin và một bao ni lông để đựng sâm, khi đến nơi nhìn vào trại giữ sâm tập thể thấy điện sáng biết có người, Q không đi vào bằng cổng chính mà đi dọc theo hàng rào lưới B40 đến vị trí chưa rào trong chốt, Q đột nhập vào vườn sâm của ông Nguyễn Th dùng đèn pin soi để nhổ một củ sâm (có khối lượng 40 gam) trên luống sâm lớn và 05 củ sâm loại 03 tuổi trên luống sâm giống mà Q đã biết từ trước, bỏ vào bao ni lông rồi ra khỏi vườn sâm theo lối vào ban đầu đi về nhà. Sáng hôm sau, thấy số sâm nhổ trộm được còn nhỏ nên Q đem trồng lại vườn sâm của gia đình ở chốt Tắc Hi. (BL:104; 106)

Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2020, Q nảy sinh ý định trộm cắp sâm Ngọc Linh nên đem theo một bao ni lông màu xanh rồi đi lên chốt Tắc Hi. Khi đến nơi, Q men theo hàng rào đến vị trí chưa rào lưới để vào trong vườn, bu bám cây rừng trèo vào vườn sâm của ông Nguyễn Văn Bôi, do đã biết trước nên Q đi đến vị trí có trồng sâm lớn, đào bới nhổ trộm 04 củ sâm, gồm một củ có khối lượng 40 gam và 03 củ có khối lượng 100 gam rồi thoát ra ngoài theo lối vào ban đầu. Trên đường về, Q cất giấu các củ sâm trộm cắp được trong rừng. (BL: 104 -105)

Cuối tháng 11/2020, ông Hồ Văn Phương (sinh năm 1988, trú Thôn 3, Trà Linh, Nam Trà My) có yêu cầu Q trả số tiền 2.800.000 đồng đã nợ trước đó, Q không có tiền mặt nên hỏi trả bằng sâm được không? Ông Phương đồng ý và nói nếu dư sẽ trả lại bằng tiền, Q lên khu vực cất giấu sâm nhổ trộm của ông Bôi lấy 03 củ nặng 100 gam, sau khi cân trừ tiền nợ thì đưa lại cho Q 4.200.000 đồng. Ngày hôm sau Q lên lại vị trí này lấy củ sâm còn lại trồng riêng vào một luống sâm trong vườn sâm của Q. Ngày 05/01/2021, Q đem củ sâm này bán cho bà Phạm Thị Nguyệt (sinh ngày 01/01/1977, trú tại Thôn 3, Trà Linh, Nam Trà My) với giá 3.500.000 đồng, khi cân củ sâm nặng 40 gam. Số tiền có được từ việc bán sâm trộm cắp Q đã tiêu xài hết. (BL: 105; 132-133; 139-140)

Để có cơ sở giải quyết vụ việc, ngày 01/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã trích ngẫu nhiên một củ sâm trong số 05 củ sâm loại 03 năm tuổi và một đoạn rễ của củ sâm nặng 40 gam (mẫu củ trích có trọng lượng 09 gam) đã thu giữ (số sâm này Q trộm của ông Th vào tối ngày 15/10/2020) và ban hành Quyết định trưng cầu số 03/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định các mẫu trên có phải là sâm Ngọc Linh hay không? Ngày 24/3/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ban hành kết luận số 1669/C09-TT3 kết luận các mẫu gửi giám định là củ, rễ của loài sâm Ngọc Linh (có tên khoa học là *Panax vietnamenis*) (BL: 41-46)

Ngày 01/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My ban hành Yêu cầu số 09/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trà My xác định giá trị của các củ và thân lá sâm đã thu giữ được là vật chứng của vụ án, cụ thể như sau:

+ 06 củ sâm Ngọc Linh còn tươi, không bị hư hỏng gồm 01 củ nặng 40 gam; 05 củ loại 03 năm tuổi.

+ 04 củ sâm Ngọc Linh, gồm 01 củ nặng 40 gam và 03 củ nặng 100 gam (loại 03 củ/lạng), số sâm này không thu giữ được do Q đã bán.

Ngày 01/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trà My ban hành Kết luận số 06/KL-ĐGTTTHS xác định giá trị các củ sâm nêu trên có giá trị 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng). Như vậy, số sâm Q trộm cắp của ông Nguyễn Th có giá trị là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm ngàn đồng); số sâm Q trộm cắp của ông Bôi có giá trị là 14.200.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm ngàn đồng). (BL: 35-38)

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã thu giữ được:

+ 06 (sáu) củ sâm Ngọc Linh còn tươi, không bị hư hỏng gồm: 01 củ nặng 40 gam, 05 củ sâm loại 03 năm tuổi. Ngày 01/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 03b/QĐ-CSĐT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Th 05 củ sâm Ngọc Linh còn lại sau khi đã trích mẫu phục vụ giám định. Ông Th đã nhận lại các vật chứng nêu trên. (BL: 33; 50-51)

+ Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) là số tiền lời mà ông Hồ Văn Phương có được từ việc bán 03 củ sâm mà Q đem đến trả nợ. (BL: 52-54)

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại đã gây ra đối với các bị hại là ông Nguyễn Văn Bôi và ông Nguyễn Th, bị hại Nguyễn Th đã nhận lại số sâm mà bị cáo đã trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Bôi tương ứng với giá trị sâm bị thiệt hại là 14.200.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm ngàn đồng), tại thời điểm thỏa thuận (ngày 11/5/2021), Q đã bồi thường cho ông Bôi số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền còn lại là 3.700.000 đồng, hai bên thống nhất thỏa thuận Q sẽ bồi thường trước ngày 30/7/2021. (BL: 94)

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với hoạt động khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được; kết luận giám định; lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác. (BL: 13-19; 102-109; 113-118; 123-126).

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Hồ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị

- Đối với bị cáo Hồ Văn Q, áp dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về phần dân sự: - Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Văn Q phải bồi thường số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) cho bị hại là ông Nguyễn Văn Bôi (thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My).

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Văn Q.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Vì lòng tham, bị cáo đã thực hiện liên tiếp hai lần trộm cắp sâm Ngọc Linh gây thiệt hại trị giá 23.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; trực tiếp gây thiệt hại làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động trồng cây Sâm Ngọc Linh của gia đình ông Nguyễn Văn Bôi và ông Nguyễn Th; bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” (điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS). Do vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm minh, cần

cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Văn Q đã thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo đã bồi thường hơn 2/3 thiệt hại cho người bị hại (điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặt biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế (khoản 2 điều 51 BLHS). Do vậy, trong quá trình lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo đúng với quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự nước ta.

[4]Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã làm rõ việc bị cáo Hồ Văn Q có đem ba củ sâm trong số bốn củ sâm trộm cắp được của ông Nguyễn Văn Bôi đem đến trả nợ cho ông Hồ Văn Phương, qua thỏa thuận thống nhất giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau khi trừ tiền nợ 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng), ông Phương đưa lại cho Q 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Khi mua sâm, ông Phương không biết các củ sâm này do Q trộm cắp mà có. Ngày hôm sau, ông Phương đem các củ sâm này xuống Tắc Pô bán cho bà Nguyễn Thị Thu Hà (sinh ngày 01/01/1974, trú tại thôn 2, Trà Mai, Nam Trà My) với giá tiền là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Bà Hà sau đó đã sử dụng hết các củ sâm mua được. Sau khi sự việc được phát hiện, ông Phương đã giao nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) thu lời từ việc bán các củ sâm này. Xét thấy, hành vi của ông Phương, bà Hà không có đủ cơ sở để xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 BLHS. Do vậy, việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phương, bà Hà là đúng quy định pháp luật.

[5] Bà Phạm Thị Nguyệt là người đã mua của Q một củ sâm có trọng lượng 40 gam mà Q đã trộm của ông Bôi. Tuy nhiên, tại thời điểm đem sâm đến bán Q không nói đây là sâm trộm cắp được mà có, bà Nguyệt cũng không hỏi về nguồn gốc củ sâm này, sau đó bà Nguyệt bán cho người khác cùng với các củ sâm đã gom thu mua từ trước nên không thể thu hồi. Xét thấy, hành vi của bà Nguyệt không có đủ cơ sở để xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy, việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyệt là đúng quy định pháp luật.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại ông Bôi là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên cần công nhận. Buộc bị cáo Hồ Văn Q phải bồi thường số tiền còn lại là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) cho bị hại là ông Nguyễn Văn Bôi (thôn 3, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My).

[7]Về xử lý vật chứng:

+ 06 (sáu) củ sâm Ngọc Linh còn tươi, không bị hư hỏng gồm: 01 củ nặng 40 gam, 05 củ sâm loại 03 năm tuổi. Ngày 01/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 03b/QĐ-CSĐT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Th là đúng với quy định pháp luật.

+ Đối với vật chứng: Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) là số tiền lời mà ông Hồ Văn Phương có được từ việc bán 03 củ sâm mà Q đem đến trả nợ. Xét số tiền trên là khoản thu lợi bất chính từ việc mua bán sâm trộm cắp nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (số tiền trên hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My, số TK 3949.0.1021211).

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa:

Bị cáo đã hai lần thực hiện việc phạm tội nên không xem xét chấp nhận tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy đề nghị khác của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[9] Về luận chứng bào chữa của người bào chữa:

Luận chứng bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. HĐXX thấy việc đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên không xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí:

Áp dụng Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Q không phải chịu tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585; 586 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hồ Văn Q.

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Q **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày **26** tháng **7** năm **2021**.

Về vấn đề dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn Q bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Văn Bôi số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là tiền lời từ việc bán số sâm trộm cắp mà có (số tiền trên hiện đang lưu giữ

tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My, số TK 3949.0.1021211).

Về án phí:

Án phí Hình sự: Bị cáo Hồ Văn Q được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo Hồ Văn Q không phải chịu tiền án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Chi cục THA Dân sự Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Linh; Nam Trà My;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Minh